

Số: ~~1689~~/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Chương trình hành động số 69-CTr/TU ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

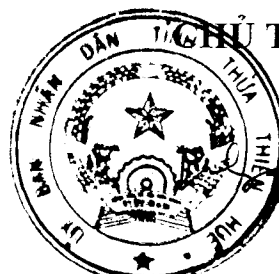
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TV TU; TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Huế;
- VP: Lãnh đạo và CV;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Phương



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn tỉnh
Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1689~~ /QĐ-UBND ngày ~~12~~ tháng 7 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

I. QUAN ĐIỂM

Cụ thể hóa mục tiêu, định hướng, giải pháp thực hiện chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với định hướng phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh để góp phần đưa Thừa Thiên Huế đến năm 2030 là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao. Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á (Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến 2045).

II. MỤC ĐÍCH

Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xác định nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn, hành chính các cấp nhằm thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi là Chương trình hành động):

Chương trình hành động tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Phát triển ngành dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông và nền tảng công nghệ số cho phát triển các ngành dịch vụ khác.
2. Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm du lịch đặc sắc của cả nước.

3. Xây dựng trung tâm giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao.

4. Xây dựng hoàn thiện Trung tâm y tế chuyên sâu, trở thành thương hiệu quốc tế, gắn với nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

5. Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ.

6. Phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

7. Phát triển hệ thống dịch vụ phân phối.

8. Phát triển các ngành dịch vụ khác.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển ngành dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông và nền tảng công nghệ số cho phát triển các ngành dịch vụ khác

a) Quan điểm

Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế hoàn thiện mô hình Chính quyền số, xã hội số. Đô thị thông minh trở thành mô hình phổ biến trong điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội; Kinh tế số trở thành phương thức cốt lõi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Là nền tảng động lực để phát huy và phát triển Thừa Thiên Huế, thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

+ Chuyển đổi nhận thức:

Nâng cao kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

+ Kiến tạo thể chế: Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định đảm bảo điều kiện cho công cuộc chuyển đổi số.

+ Phát triển hạ tầng số trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Phát triển dữ liệu dùng chung của tỉnh kết hợp với cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia hình thành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thống nhất trong quá trình vận hành, khai thác các hệ thống thông tin.

+ Xây dựng nền tảng số, trong đó chú trọng đến các nền tảng quan trọng: *Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa; Nền tảng định danh điện tử; Nền tảng Internet vạn vật (IoT); Nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data); Nền tảng trí tuệ nhân tạo; Nền tảng chuỗi khối (blockchain).*

+ Đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

+ Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Phát triển Chính quyền số: Triển khai các nội dung tại Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số

+ Phát triển thương mại điện tử.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

+ Tập trung xây dựng Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế; xây dựng thành công chính quyền số tỉnh Thừa Thiên Huế. Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, xây dựng Hue-S là ứng dụng dùng chung tích hợp các dịch vụ cung cấp cho xã hội, trong đó có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

2. Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm du lịch đặc sắc của cả nước

a) Quan điểm:

Tập trung phát triển du lịch Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trung tâm du lịch chất lượng cao, tiêu biểu của một Cố đô lịch sử, một thành phố di sản cấp quốc gia của Việt Nam; với các sản phẩm văn hóa nghệ thuật truyền thống độc đáo, hấp dẫn; gắn với một đô thị sáng tạo văn hóa hiện đại, thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam.

Phát triển du lịch thực sự thành ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh, xã hội hóa cao và chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa một cách hiệu quả nhất; tăng cường liên kết trong nước và quốc tế, chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch.

Phát triển du lịch thông minh dựa trên nền tảng chuyển đổi số, du lịch xanh đảm bảo ổn định, bền vững, chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao, phát huy vai trò trung tâm của hệ thống doanh nghiệp, sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư, sự phối hợp liên ngành trong chuỗi giá trị tạo nên sản phẩm du lịch. Bảo tồn và phát huy tối đa

các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống nhằm phục vụ phát triển du lịch; bảo vệ môi trường và thiên nhiên; giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Phát triển du lịch phải đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển du lịch các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, miền Trung - Tây Nguyên và các trung tâm du lịch lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... khu vực ASEAN, hành lang kinh tế Đông - Tây, nhằm tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung xây dựng và triển khai các Nghị quyết, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và quản lý nhà nước về phát triển du lịch

+ Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch, dịch vụ giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm trong định hướng, đầu tư, phát triển du lịch.

+ Xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch, dịch vụ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện các Chiến lược và Quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh; các chương trình hành động, Nghị quyết, Quyết định của tỉnh về quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch. Tập trung triển khai quy hoạch tổng thể, phân khu các khu, điểm du lịch có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

+ Nghiên cứu đề xuất các Đề án, chính sách, cơ chế phát triển du lịch trong tình hình mới. Chú trọng triển khai các chính sách về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch homestay để đa dạng hóa các loại hình sản phẩm du lịch.

- Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất phát triển du lịch, ưu tiên hạ tầng phát triển du lịch thông minh và bền vững:

+ Tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch thông minh dựa trên nền tảng số, hướng tới thời kỳ số trong quản lý và phục vụ phát triển du lịch với kết cấu hạ tầng, cơ sở dữ liệu vững chắc và các ứng dụng hoạt động xuyên suốt và chuyên nghiệp. Ưu tiên phát triển hạ tầng phục vụ du lịch thông minh, tập trung nguồn lực để chuyển đổi số trong ngành du lịch. Áp dụng các tiện ích quản lý thông minh, liên thông dữ liệu; phát triển các dự án du lịch thông minh, trải nghiệm thực tế ảo, du lịch số. Đẩy mạnh thực hiện vé điện tử và giao dịch không dùng tiền mặt. Triển khai đúng tiến độ và sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng của Dự án "Xây dựng thành phố Huế văn hóa và du lịch thông minh" do Koika Việt Nam tài trợ. Hỗ trợ xây dựng nền tảng Việt Nam Travel Platform (VTP) của tập đoàn Thiên Minh (TMG) để thành lập công ty ở Thừa Thiên Huế.

+ Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư có thương hiệu, tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực du lịch; đốc thúc các dự án đang triển khai thực hiện và tiếp tục thu hút các nhà đầu tư quy mô lớn, có uy tín, đặc biệt các nhà đầu tư hợp tác với các tập đoàn cung cấp dịch vụ du lịch có thương hiệu quốc tế như Acor, Marriott, Hilton, InterContinental,...

+ Huy động các nguồn lực và tập trung đầu tư xây dựng các dự án lớn của Trung ương trên địa bàn tỉnh, các dự án trọng điểm của tỉnh, hoàn thiện hạ tầng phát triển du lịch. Nâng cấp, mở rộng Cảng Chân Mây thành cảng biển du lịch quốc tế; các tuyến đường chiến lược của tỉnh (đường ven biển, đường Tố Hữu - sân bay Phú Bài, cao tốc Cam Lộ - La Sơn). Đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông thành phố Huế, kết nối đồng bộ giữa thành phố Huế đến các vùng trọng điểm du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia, các di tích, đến vùng biển, đầm phá, vùng phía Tây Thừa Thiên Huế và các địa phương trong tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng, không gian cảnh quan đô thị.

+ Nâng cấp, mở rộng các hạng mục sân bay Phú Bài, tăng tần suất, điều chỉnh giờ bay các chuyến bay trong nước, mở mới một số đường bay quốc tế đến Huế. Nâng cao chất lượng, tăng cường tần suất tuyến xe bus đi qua các điểm du lịch trên địa bàn thành phố, phụ cận và các huyện. Chất lượng các đội xe nối hai trung tâm du lịch trọng điểm Huế - Đà Nẵng. Kêu gọi các nhà đầu tư phát triển các mô hình xe citytour, xe điện trên địa bàn thành phố Huế và phụ cận.

+ Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, các khu vui giải trí, công viên văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng lớn và các thiết chế văn hóa đồng bộ cho thành phố di sản, văn hóa, Festival của Việt Nam. Phát triển các đô thị du lịch nghỉ dưỡng ven biển Điền Lộc, Hải Dương, Thuận An, Vinh Xuân, Vinh Thanh, Vinh Hiền; Vườn quốc gia Bạch Mã; khu vui chơi, công viên văn hóa đa năng; Trung tâm Hội nghị, Bảo tàng thiên nhiên, bảo tàng lịch sử cách mạng, hệ thống bảo tàng, trung tâm điện ảnh, thư viện, nhà hát.

+ Chỉnh trang không gian du lịch toàn diện hơn. Tập trung quy hoạch lại các vùng dân cư, giải tỏa các khu vực xâm lấn di tích; làm sống lại không gian sinh hoạt, không gian văn hóa của cổ đô, không gian đặc thù của vùng đầm phá, vùng ven biển; tạo ra các sản phẩm, các dịch vụ, tạo nguồn thu cho người dân và tăng giá trị kinh tế của vùng di sản, vùng đầm phá ven biển.

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch chủ lực, đặc thù mang bản sắc Huế:

+ Phát triển du lịch dựa trên nền tảng các giá trị văn hóa đặc trưng của Thừa Thiên Huế. Tập trung bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với xây dựng các dịch vụ, sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Trọng tâm là xây dựng các sản phẩm du lịch mang thương hiệu Huế, nâng cao chất lượng loại hình du lịch di sản gắn với Quần thể di tích cổ đô Huế. Tập trung nguồn lực khôi phục toàn bộ các công trình di tích chính trong khu vực Đại Nội (Hoàng Thành) và các công trình văn hóa, khu phố cổ Gia Hội - Chợ Dinh, Bao Vinh; bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, làng cổ Phước Tích; đầu tư tu bổ, tôn tạo các di

tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu trở thành những di sản có chất lượng cao phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế du lịch

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh tế và tính chuyên nghiệp trong các hoạt động văn hóa, nhất là các kỳ Festival, phát huy lợi thế của thành phố Festival, các loại hình hoạt động Festival, xem các kỳ Festival là sản phẩm du lịch chủ lực của Thừa Thiên Huế, phải xây dựng Festival Huế thành một thương hiệu để du khách quốc tế biết đến Huế. Ngoài ra, cần phát huy tối đa các lễ hội văn hóa truyền thống nhằm phục vụ phát triển du lịch, đặc biệt các lễ hội tế đàn Nam Giao, Xã Tắc, xây dựng các sản phẩm du lịch này để đưa vào khai thác thường xuyên, phục vụ du lịch.

+ Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc mang lợi thế cạnh tranh cao và đặc trưng riêng, chú trọng khai thác, phát triển các loại hình dịch vụ gắn với thương hiệu “Huế - Kinh đô ẩm thực” và “Huế - Kinh đô áo dài Việt Nam”, sản phẩm mới và đặc thù ở khu vực Voi Ré, Hồ Quyền và trên sông Hương.

+ Tiếp tục phát huy hơn nữa thế mạnh về loại hình, sản phẩm du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng gắn với khu vực suối thác, đầm phá và các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch gắn với chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, triển khai có hiệu quả các mặt hàng lưu niệm, quà tặng của Huế, các sản phẩm OCOP của các địa phương phục vụ du lịch.

- Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch chuyên nghiệp, hiệu quả, thiết thực

+ Tập trung quảng bá du lịch mang tầm quy mô, chiến lược, có sự lan tỏa lớn, đẩy mạnh truyền thông, quảng bá dựa trên hệ thống du lịch thông minh, các kênh quảng bá có lượng truy cập lớn, tương tác cao. Nâng tần suất quảng bá, tập trung quảng bá các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm mới. Hoàn thiện tất cả các kênh trực tuyến của Hệ thống Visit Hue trên các nền tảng mạng xã hội lớn như Facebook, Tiktok, Zalo, Instagram, Youtube...

+ Xây dựng chiến lược xúc tiến quảng bá du lịch Thừa Thiên Huế trong tình hình mới, giai đoạn mới phù hợp với nhu cầu, xu hướng, thị trường du lịch. Xây dựng các thương hiệu điểm đến của Huế để tuyên truyền, quảng bá gắn với tuyên truyền, giới thiệu về hình ảnh điểm đến.

+ Nâng tầm, kết nối lữ hành để khách đến Huế, tiếp tục đẩy mạnh kết nối các hãng lữ hành lớn ở các thị trường lớn, thị trường mới nổi như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng,... để tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống (Châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản,...) vừa khai thác các thị trường mới, thị trường gần khu vực Asian, Bắc Á; có chiến lược và hình thức quảng bá riêng giới thiệu điểm đến và cơ sở vật chất phục vụ cho đối tượng khách du lịch tàu biển. Đổi mới cách thức tổ chức, nội dung theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó chú trọng quảng bá, xúc tiến trên các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội để khách du lịch quốc tế dễ truy cập. Nhà nước tập trung nhiều hơn cho nguồn lực quảng bá điểm đến, phát huy vai

trò tham gia quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, các giao dịch với đối tác về mua bán sản phẩm, dịch vụ.

+ Tranh thủ nguồn lực, các chương trình xúc tiến, quảng bá và các trang mạng quảng bá của Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh.

+ Đầu tư, nâng cấp Trung tâm thông tin và hỗ trợ du khách hoàn chỉnh để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ tốt nhất cho du khách về điểm đến du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế, bên cạnh đó trung tâm này sẽ được trang bị các hoạt động trình diễn, giới thiệu các sản phẩm nghề truyền thống của địa phương,... Ngoài ra, xem xét đầu tư xây dựng thêm các kios thông tin du lịch để hỗ trợ du khách tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch.

+ Đẩy mạnh quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền thông trong và ngoài nước; quảng bá trực quan tại khu vực trung tâm nhà ga, sân bay, trên phương tiện giao thông công cộng... Thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyên đề về xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; tích cực tổ chức và tham gia các sự kiện du lịch, văn hóa và thể thao lớn trong và ngoài nước; liên kết xây dựng thương hiệu và xúc tiến quảng bá điểm đến tại các thị trường du lịch có tiềm năng trong nước và nước ngoài.

+ Thường xuyên tổ chức các đoàn doanh nghiệp lữ hành, đoàn báo chí trong và ngoài nước đến khảo sát sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến nhằm thu hút khách. Tăng cường chương trình kích cầu du lịch trong năm để thu hút khách du lịch và giới thiệu quảng bá điểm đến cho du lịch Thừa Thiên Huế.

+ Hợp tác với các đối tác, doanh nghiệp như các hãng hàng không, Traveloka, Thiên Minh, Vietravel, Tik Tok, Zalo OA, các kênh truyền hình quốc tế như CNN.. về quảng bá thương hiệu và xúc tiến quảng bá du lịch Huế đến với khách du lịch trong và ngoài nước giai đoạn 2021-2025.

+ Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch với sự tham gia tích cực của Hiệp hội du lịch và các doanh nghiệp; ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội cho công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch, dịch vụ; hoàn thiện môi trường du lịch và liên kết, hợp tác phát triển du lịch.

+ Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém thúc đẩy phát triển du lịch; về tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch...; xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện; thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn; triển khai hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn tỉnh...

+ Chủ động thực thi các biện pháp quản lý tài nguyên du lịch gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tác động đến du lịch. Phổ biến, hướng

dẫn các văn bản liên quan để triển khai Luật Du lịch đến các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

+ Hoàn thiện công tác thống kê du lịch để xác định rõ đóng góp của ngành du lịch trong cơ cấu phát triển kinh tế của địa phương để có những giải pháp, định hướng phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển ngành du lịch.

+ Nghiên cứu hình thành Quỹ phát triển du lịch địa phương để thúc đẩy các hoạt động phát triển du lịch, trong đó chú trọng vào hỗ trợ xúc tiến quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển sản phẩm du lịch.

+ Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, sự tham gia tích cực của đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong hoạt động du lịch; kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, huyện; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh và Hiệp hội Du lịch tỉnh trong phát triển du lịch. Phối, kết hợp đồng bộ các ngành, các cấp trong quản lý, khai thác giá trị tài nguyên phát triển du lịch.

+ Đảm bảo sự thống nhất trong quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển du lịch gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; có các giải pháp đồng bộ về đầu tư hạ tầng đảm bảo hài hòa về kiến trúc, cảnh quan và môi trường.

+ Chú trọng công tác thúc đẩy việc công nhận các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh và cơ sở cho việc nâng cao chất lượng điểm đến, đặc biệt sớm đưa khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương trở thành khu du lịch quốc gia đầu tiên của tỉnh.

+ Đẩy mạnh liên kết với các trung tâm du lịch lớn của cả nước và các trung tâm du lịch khu vực miền Trung, con đường di sản miền Trung và kết nối với Tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây; các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung với Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội bằng các chương trình liên kết “Ba địa phương một điểm đến (Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam)”; kết nối với các điểm đến Quảng Trị, Quảng Bình. Xây dựng phát triển sản phẩm du lịch đặc sắc, đặc thù, có lợi thế cạnh tranh trên cơ sở sắp xếp phát triển theo hướng hiệu quả, bền vững tạo ra khả năng cạnh tranh cao. Mở rộng hợp tác liên kết với các nước trong khối ASEAN, Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc... Xây dựng các chương trình “Ba quốc gia một điểm đến” với Lào, Thái Lan trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây. Tiếp tục đẩy mạnh các thị trường khách có mức chi tiêu cao, thị trường trọng điểm...

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phát triển nguồn nhân lực du lịch

+ Rà soát, cơ cấu lại nguồn nhân lực du lịch đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ tại các doanh nghiệp du lịch trong bối cảnh tác động của dịch bệnh Covid-19. Xây dựng chính sách, giải pháp cụ thể hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch về công tác đào tạo mới, đào tạo lại các kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn để các doanh nghiệp sớm vận hành trở lại bình thường.

+ Chú trọng hình thành đội ngũ lực lượng thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch người địa phương; đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân

tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, nghiệp đoàn xích lô, taxi, tiểu thương,...

+ Tạo điều kiện để các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh liên kết với các trường đào tạo chuyên ngành du lịch tổ chức các lớp đào tạo cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ chuyên ngành du lịch có chất lượng cao.

+ Bổ sung biên chế để hoàn chỉnh bộ máy và tăng cường công tác đào tạo cán bộ quản lý Nhà nước về văn hóa, du lịch cấp tỉnh, huyện; bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành du lịch.

+ Hình thành Học viện Du lịch Huế, nâng chất lượng hoạt động chuyên nghiệp của các tổ chức hiệp hội du lịch và khách sạn, các câu lạc bộ lữ hành, câu lạc bộ hướng dẫn viên du lịch,...

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển du lịch.

+ Tập trung nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư có uy tín, thương hiệu lớn cả trong nước và quốc tế.

+ Nghiên cứu xây dựng cơ chế, phương án để huy động, xã hội hóa trong việc đầu tư công, nhất là đầu tư hạ tầng du lịch.

+ Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách thu hút lao động, nhất là lao động chất lượng cao trong ngành du lịch.

+ Đẩy mạnh, hướng dẫn chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động trong ngành du lịch do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh có ảnh hưởng lớn đến hoạt động du lịch.

+ Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với cộng đồng, du lịch nghề và làng nghề truyền thống, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

+ Xây dựng cơ chế liên kết rõ ràng và hiệu quả để thúc đẩy quản lý và khai thác hoạt động du lịch mang tính bền vững.

+ Có cơ chế về tài chính để triển khai các chiến dịch quảng bá trên các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội.

- Đổi mới nhận thức, thay đổi tư duy về phát triển du lịch.

+ Đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, cần tập trung chỉ đạo từ cấp lãnh đạo tỉnh đến các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng từng nhiệm vụ, hoạt động liên quan phát triển du lịch. Tập trung xây dựng các chính sách đột phá trong phát triển du lịch, trong đó ưu tiên các chính sách kêu gọi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phát triển du lịch.

+ Đổi mới và nâng cao nhận thức của những người hoạt động trên các lĩnh vực du lịch (từ khách sạn, lữ hành, hướng dẫn, làm các dịch vụ vận chuyển, bán hàng, ăn uống, giải trí...) ý thức tự hào về lối ứng xử có văn hóa, thanh lịch, niềm nở, thân thiện, văn minh của người dân cố đô, xây dựng thành đặc trưng văn hóa của ngành du lịch Thừa Thiên Huế.

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên mục chuyên nghiệp trên các website, trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử,... nhằm tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về phát triển du lịch trong xã hội, phải xem du lịch là một trong những nội dung thường xuyên, tập trung trong chương trình truyền thông của cơ quan thông tin đại chúng.

+ Phát huy giá trị hấp dẫn, đa dạng và đặc trưng về văn hóa tâm linh để kết hợp phát triển du lịch... nhằm đáp ứng xu hướng trải nghiệm sự thanh tịnh, bình yên và an lành.

+ Phát triển đa dạng gắn với nâng cao chất lượng các loại hình du lịch chữa bệnh cao cấp, thẩm mỹ gắn nghỉ dưỡng, kết hợp với y học cổ truyền gắn với việc mở rộng khai thác và phát huy cây dược liệu ở các địa phương trên địa bàn tỉnh.

+ Chú trọng hơn nữa phát triển loại hình du lịch hội nghị, hội thảo (MICE) dựa trên thế mạnh của địa phương về nền tảng văn hóa, giáo dục, y tế.

+ Tiếp tục phát huy hơn nữa thế mạnh về loại hình, sản phẩm du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng gắn với khu vực suối thác, đầm phá và các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch gắn với chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, triển khai có hiệu quả các mặt hàng lưu niệm, quà tặng của Huế, các sản phẩm OCOP của các địa phương phục vụ du lịch.

+ Nghiên cứu về nếp sống con người Huế, tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống Huế như Nhã nhạc, Ca Huế, Ca kịch Huế, Áo dài Huế, Âm thực Huế; trang phục truyền thống, dân ca, dân nhạc, dân vũ đồng bào các dân tộc miền núi.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025”.

3. Xây dựng trung tâm giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao

a) Quan điểm:

Giáo dục và đào tạo là nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững; là “trụ cột” xây dựng phát triển kinh tế tri thức và tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển xã hội hướng đến mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao của cả nước.

Thúc đẩy phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân có cơ hội khởi nghiệp thành công.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia của Việt Nam, phấn đấu nằm trong top 300 các trường đại học hàng đầu châu Á. Xây dựng Trường THPT chuyên Quốc Học Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

- Đầu tư hệ thống thiết chế và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị giáo dục hiện đại, đồng bộ. Trong đó, chú trọng đầu tư phát triển Đại học Huế, Trường THPT chuyên Quốc Học Huế. Xây dựng và tái cấu trúc Đại học Huế; mở rộng cơ chế hoạt động của đại học vùng và thực hiện lộ trình tự chủ đại học. Phát triển Viện Công nghệ sinh học tại Đại học Huế đạt tầm Quốc gia tại miền Trung.

- Xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, liên kết với nước ngoài gắn với thực hành, tăng cường chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh. Tăng cường hợp tác, trao đổi giáo dục với các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo lộ trình. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp; đầu tư cơ sở vật chất cho các cấp học, đảm bảo tiến độ xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo kế hoạch và hiện đại hoá cơ sở vật chất.

- Tổ chức thực hiện tốt phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo 3 cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá và chuyển đổi cơ cấu lao động; đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp về quy mô, cơ cấu cấp trình độ, ngành nghề giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

4. Xây dựng hoàn thiện Trung tâm y tế chuyên sâu, trở thành thương hiệu quốc tế, gắn với nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

a) Quan điểm

Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là Trung tâm Y tế chuyên sâu, kỹ thuật y học cao cấp, trung tâm đào tạo thực hành nhân lực y tế chất lượng cao,

có cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, đạt chuẩn các bệnh viện tiên tiến của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung xây dựng các đề án và nâng cao năng lực các thiết chế y tế trên địa bàn để trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của cả nước. Huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển ngành y tế từ nguồn Ngân sách trung ương, địa phương, vốn vay ODA, nguồn xã hội hóa, bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác. Phát triển Bệnh viện Trung ương Huế, cùng với Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đạt chuẩn các bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế. Phát triển Trường Đại học Y Dược Huế theo mô hình “Trường - Viện” cấp quốc gia và hướng tới đạt chuẩn quốc tế. Di chuyển và đầu tư trung tâm kiểm nghiệm thực phẩm, dược phẩm của tỉnh trở thành của miền Trung. Hình thành Trung tâm cứu hộ, cứu nạn.

Hoàn thiện mạng lưới y tế trên địa bàn, nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, dự phòng của các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện dưới sự hỗ trợ của Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần...; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia, cán bộ y tế có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Là một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành y tế. Mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng thành tựu tiên tiến, hiện đại trong khám, chữa bệnh và phát triển trung tâm y tế chuyên sâu.

- Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển y tế với phát triển kinh tế du lịch. Xây dựng tổ hợp y tế công nghệ cao phục vụ khám, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm y tế và kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng, cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ

a) Quan điểm

Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học - công nghệ của cả nước; Phát triển Công nghiệp công nghệ thông tin, hình thành khu công nghệ thông tin tập trung tham gia vào Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung; xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông, internet sẵn sàng, các dịch vụ đô thị thông minh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ hiện hành: Hoàn thành xây dựng và triển khai Chương trình phát triển thị trường công nghệ gắn với triển khai thực hiện Đề án Cố đô khởi nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện Khung chính sách thử nghiệm đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ: Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các cơ sở nghiên cứu của Trung ương đặt chi nhánh tại địa phương. Xây dựng đội ngũ trí thức khoa học - công nghệ đủ mạnh về số lượng và đảm bảo về chất lượng, đủ năng lực tham mưu hoạch định quy hoạch, kế hoạch và các chính sách phát triển khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực để xây dựng và hoàn thiện các thiết chế quan trọng như Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia miền Trung; hình thành và phát triển Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; kêu gọi đầu tư Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung; nâng cao năng lực của Trung tâm Thông tin Ứng dụng tiên bộ KH&CN tỉnh, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc-mỹ phẩm-thực phẩm. Hỗ trợ Đại học Huế, Bệnh viện Trung ương Huế xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm đạt trình độ khu vực và quốc tế đồng thời đẩy mạnh phát triển đô thị Đại học Huế, hỗ trợ triển khai Đề án Đại học Quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ: Đề xuất và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ cấp quốc gia và các chương trình của quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nhằm tập trung hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực, các nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tiếp tục xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với từng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của Thừa Thiên Huế.

- Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh trong mối quan hệ gắn kết với đề án Cố đô khởi nghiệp. Gắn hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với khởi sự kinh doanh, những ý tưởng khởi sự kinh doanh có tiềm năng được lựa chọn cần được áp dụng các chính sách hỗ trợ như các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu hoặc ứng dụng các sáng chế giải pháp hữu ích để khởi nghiệp. Triển khai đồng bộ những chính sách hỗ trợ mặt bằng, hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ tiếp cận vốn; hỗ trợ kêu gọi vốn đầu tư; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, cải tiến công nghệ, phát triển thị trường...

- Phát triển tài sản trí tuệ gắn với thị trường khoa học công nghệ: Tiếp tục thực hiện khung giải pháp hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh, triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2025. Tập trung hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm được liệu; hỗ trợ xây dựng, tạo lập và phát triển các nhãn hiệu nhất là các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý của các sản phẩm chủ lực. Khắc

trương xây dựng và triển khai các đề án Huế-Kinh đô ẩm thực; Huế-Kinh đô áo dài; nhãn hiệu tập thể Sen Huế; đề án xây dựng Tủ sách Bách khoa toàn thư Huế. Đẩy mạnh hoạt động đăng ký, bảo hộ và khai thác các sáng chế/giải pháp hữu ích trên địa bàn; hỗ trợ các mô hình khai thác sáng chế/giải pháp hữu ích ứng dụng công nghệ mới.

- Tăng cường hoạt động thông tin, thống kê khoa học - công nghệ

+ Đa dạng hóa các loại hình phổ biến thông tin, nội dung tuyên truyền phổ biến kiến thức về khoa học công nghệ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đáp ứng nhu cầu của người dân tại địa phương, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ thông tin khoa học công nghệ, duy trì xuất bản các ấn phẩm bản tin khoa học - công nghệ, đa dạng hóa các sản phẩm cũng như chất lượng bản tin nhằm kết nối việc ứng dụng khoa học - công nghệ đến với người dân và doanh nghiệp.

+ Quản lý, điều hành cơ sở dữ liệu đề tài dự án khoa học - công nghệ của tỉnh, phổ biến rộng rãi các kết quả nghiên cứu triển khai trên website của Sở Khoa học và Công nghệ; cập nhật thông tin về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, các hoạt động khoa học - công nghệ trong và ngoài nước, quan tâm đặc biệt đến nguồn thông tin nội sinh.

- Mở rộng liên kết và tăng cường hợp tác về khoa học - công nghệ: Tăng cường thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết giữa Đại học Huế, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam. Tạo mối quan hệ gắn bó hơn với các cơ quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để triển khai các nhiệm vụ lớn có tính chiến lược trong định hướng xây dựng Huế thành trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước. Tăng cường phối kết hợp với Trường viện, các tổ chức khoa học - công nghệ địa phương và trung ương trên địa bàn trong tham mưu, hiến kế các chính sách, các định hướng nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà cũng như giải quyết các vấn đề cấp thiết, quan trọng của địa phương.

6. Phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao

a) Quan điểm

- Phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, gắn dịch vụ logistics với phát triển sản xuất hàng hóa, xuất nhập khẩu và thương mại nội địa, phát triển hạ tầng giao thông vận tải và công nghệ thông tin.

- Tập trung đầu tư và phát triển hạ tầng logistics nhằm phát huy tối đa lợi thế vị trí địa lý chiến lược của tỉnh trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây để phân đầu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một đầu mối quan trọng trong hệ thống dịch vụ logistics của khu vực miền Trung.

- Phát triển thị trường dịch vụ logistics lành mạnh, tạo cơ hội bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, khuyến khích thu hút đầu tư trong và ngoài nước phù hợp với các quy định của pháp luật và tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thừa Thiên Huế, đảm bảo mục tiêu phát triển thị trường dịch vụ logistics một cách bền vững.

- Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp logistics về số lượng, chất lượng, quy mô, trình độ nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong quản lý - kinh doanh, đủ năng lực cạnh tranh ở thị trường trong nước và khu vực.

- Hoàn thiện các cơ chế quản lý nhà nước ở địa phương, bao gồm: các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, chính sách đầu tư, cải cách hành chính, cơ chế phối hợp quản lý của các Sở, ban, ngành trong chuỗi dịch vụ logistics,... đảm bảo phù hợp với trình độ phát triển của dịch vụ logistics trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, hợp lý, tập trung xây dựng tại khu vực. Xã hội hóa việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng logistics, huy động tối đa mọi nguồn lực, coi trọng nguồn lực trong nước. Ưu tiên bố trí dịch vụ hậu cần logistics phục vụ các khu, cụm công nghiệp; khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, trung tâm bán buôn, chợ đầu mối nông sản, thủy sản...

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai các chính sách, pháp luật về dịch vụ logistics: Rà soát, ban hành các văn bản triển khai phát triển dịch vụ logistics phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của tỉnh; Nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả các chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ logistics.

- Đầu tư hạ tầng logistics: Tập trung thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics, nhất là hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng kho bãi và ứng dụng công nghệ mới trong logistics; Xây dựng các trung tâm logistics tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, các khu, cụm công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, tính kết nối giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với các tỉnh duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và một số tỉnh của Thái Lan, Lào.

- Nâng cao năng lực doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ: Khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp trong một số ngành chủ lực của tỉnh áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến như: Công nghiệp phụ trợ, năng lượng, dệt may xuất khẩu, đồ gỗ, chế biến nông sản - thực phẩm, dược liệu...; Từng bước tích hợp sâu dịch vụ logistics với các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh, lưu thông hàng hóa trong nước và các ngành dịch vụ khác.

- Phát triển thị trường dịch vụ logistics: Đẩy mạnh xúc tiến thương mại dịch vụ logistics; thu hút nguồn hàng từ các tỉnh Bắc Trung Bộ; Khuyến khích sự liên doanh, liên kết, cộng tác giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở khai thác, sử dụng thế mạnh hiện có của các doanh nghiệp (cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống thông tin...) để triển khai, phát triển dịch vụ logistics và mở rộng tầm hoạt động của các doanh nghiệp.

- Đào tạo, nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực: Đào tạo nguồn nhân lực ngành logistics nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho địa phương;

Có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, các trường dạy nghề để đẩy mạnh công tác đào tạo với nhiều hình thức linh hoạt, cung cấp nhân lực đáp ứng cho ngành.

- Chuyên đổi số trong logistics

+ Mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số đối với lĩnh vực logistic: Xây dựng và làm đầy đủ phiên bản số của hệ thống logistics diễn đạt trạng thái thực tất cả các công đoạn của chuỗi dịch vụ logistics: Sản xuất - Bao bì, dán nhãn - Chứng nhận xuất xứ - Vận chuyển nội địa - Hải quan - Kho bãi - Cảng, bốc xếp - Vận tải quốc tế - Kiểm tra - Giao nhận.

+ Trọng tâm giai đoạn 2020 - 2030 là xây dựng bản đồ GIS về logistics; nghiên cứu thành lập Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động logistics (xã hội hóa); từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics để đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

7. Phát triển hệ thống dịch vụ phân phối

Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh, tuyên truyền, quảng bá; khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử theo hướng kết hợp chặt chẽ, đan xen với các loại hình phân phối hiện hữu (có địa điểm bán hàng cụ thể) để tạo thành phương thức phân phối đa kênh; phát triển nhanh các loại hình bán lẻ hiện đại kết hợp với đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng loại hình chợ và cửa hàng bán lẻ truyền thống; chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác kinh doanh chợ do các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh làm chủ đầu tư. Xúc tiến thương mại cho các sản phẩm làng nghề, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm gỗ, hàng thủy sản,...

a) Nhiệm vụ thúc đẩy phát triển dịch vụ phân phối truyền thống

- Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả liên kết giữa Thừa Thiên Huế với thị trường các địa phương khác trong nước, đẩy mạnh hoạt động thương mại với các thị trường trọng điểm, thị trường các tỉnh lân cận. Chủ động trong việc tạo lập các mối liên kết song phương với nhiều cấp độ và hình thức khác nhau; tăng cường liên kết và xúc tiến hoạt động hợp tác với các nước trong khu vực ASEAN và khai thác các lợi thế thương mại trong khuôn khổ AC-FTA, CPTPP từ lợi thế địa kinh tế của tỉnh.

- Phát triển ngành dịch vụ bán buôn, bán lẻ gắn với tái cơ cấu ngành, đổi mới mô hình tăng trưởng; chuyển đổi cơ cấu ngành từ quy mô nhỏ sang cơ cấu hiện đại, quy mô vừa và lớn là chủ yếu; kết hợp hiệu quả yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại trong phát triển; chuyển đổi các mối quan hệ trong ngành từ rời rạc sang các hệ thống phân phối, hiện đại, chuỗi cung ứng hàng hóa có giá trị gia tăng cao.

- Phát triển sản phẩm đặc sản, hàng truyền thống gắn với việc xây dựng và phát triển thương hiệu tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Phát triển nguồn nhân lực thương mại và đổi mới phương thức và tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với thương mại trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại điện tử

- Xây dựng, phát triển các hệ thống hạ tầng thương mại điện tử: Xây dựng, kiện toàn bộ máy thực hiện công tác quản lý nhà nước, bộ phận chuyên trách thực hiện các hoạt động về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; Phát triển hạ tầng thẻ thông minh tích hợp thanh toán và các dịch vụ thương mại điện tử, liên kết đa ngành, đa dịch vụ trên nền tảng công nghệ số; Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và tự động hóa trong công tác quản lý, điều hành của tỉnh; tăng cường an toàn, an ninh mạng phù hợp với những yêu cầu của thời kỳ kinh tế số.

- Phát triển các sản phẩm, giải pháp thương mại điện tử - Hỗ trợ tích hợp giải pháp thanh toán trực tuyến:

+ Thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai ứng dụng thương mại điện tử để kinh doanh trực tuyến; áp dụng các giải pháp công nghệ (công nghệ mã vạch, QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm; hình thành website thương mại điện tử có đầy đủ chức năng để bán hàng như: giỏ hàng trực tuyến, tích hợp thanh toán trực tuyến, chức năng quản lý hoạt động khuyến mãi trực tuyến, kết nối mạng xã hội, hỗ trợ chat live và website phải thân thiện với thiết bị cầm tay,...;

+ Phát triển giải pháp thanh toán hạn chế dùng tiền mặt tại các điểm giao dịch, thúc đẩy các nền tảng POS thông minh, dùng chung tại điểm bán hàng.

8. Phát triển các ngành dịch vụ khác

a) Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh hướng đến môi trường thân thiện, an toàn, công khai minh bạch; xây dựng các chính sách, điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kêu gọi đầu tư của tỉnh, từng bước phát triển dịch vụ tư vấn hỗ trợ kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, doanh nghiệp có ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ, tư vấn để khởi nghiệp thành công.

b) Dịch vụ Tài chính - ngân hàng

- Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển dần từ mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh số, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Việc phát triển các dịch vụ tài chính - ngân hàng cần dựa trên nền tảng công nghệ tự động hóa, kết nối đa chiều và thông minh hóa của công nghệ hiện đại. Chú trọng phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử theo hướng hoàn thiện, tăng cường kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng với hạ tầng thanh toán của các đơn vị khác.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực kinh tế - xã hội để thực hiện Chương trình: vốn ngân sách

nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chương trình theo quy định pháp luật.

3. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách tỉnh: Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan, các cơ quan được phân công nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí trong ngân sách của cơ quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ những nhiệm vụ chủ yếu được nêu trong Chương trình hành động này và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược của các Bộ, ban ngành liên quan, các Sở, ban ngành liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tiến hành lồng ghép, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, cụ thể như sau:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch “Phát triển ngành dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông và nền tảng công nghệ số cho phát triển các ngành dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch “Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm du lịch đặc sắc của cả nước”.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội triển khai Kế hoạch “Xây dựng Thừa Thiên Huế thành trung tâm giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao”.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch “Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là Trung tâm Y tế chuyên sâu của cả nước và khu vực Đông Nam Á”.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch “Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm lớn của cả nước về Khoa học và Công nghệ”.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch “Phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao”; Kế hoạch “Phát triển hệ thống dịch vụ phân phối trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Sở Tài chính, Ngân hàng nhà nước chi nhánh Thừa Thiên Huế, Bảo hiểm xã hội Thừa Thiên Huế căn cứ chương trình hành động của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để phối hợp triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ban ngành liên quan định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động, chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị báo cáo tiến độ thực hiện công việc được giao về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, kiểm tra và tổng hợp việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Chương trình hành động, các Sở, ban ngành liên quan chủ động đề nghị và Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

